

Bản án số: 17/2024/HS-ST.

Ngày: 22 - 01 - 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Tiên.

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Phú Tuấn – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý– Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18, 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 311/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 1243/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tú E; giới tính: Nam; sinh ngày: 09/02/2003; sinh tại: Tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thị trấn Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Tổ 2, Khu phố 1, phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là: Khu phố 5, phường Tân Hưng Thuận, Quận 12); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Nguyễn Hữu T, con bà Nguyễn Thị H1; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. (có mặt)

2. Nguyễn Văn H; giới tính: Nam; sinh ngày: 17/7/2002; sinh tại: Tỉnh Sóc Trăng; căn cước công dân số: 09420200xxxx; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Thợ hồ; con ông Nguyễn Văn C, con bà Nguyễn Thị Th1; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Lê Chí Q; sinh năm: 2002; địa chỉ: Khu phố 4, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

2/ Anh Đái Tôn Ph; sinh năm: 1986; địa chỉ: Khu phố 3, phường Thanh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3/ Chị Trần Kim Th; sinh năm: 1999; địa chỉ: Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 28/10/2022, thông qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Tú E có quen một người có tài khoản tên “Nano Ken”. Tú E thấy Ken đăng bán xe mô tô hiệu Suzuki Raider nên Tú E nhắn tin qua Messenger với Ken để thỏa thuận mua xe với giá 18.000.000 đồng. Ken hẹn sẽ giao xe cho Tú E tại Khu công nghiệp VSIP 1, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Đến ngày 31/10/2022, Tú E đến Khu công nghiệp VSIP 1 nhận xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 83D1-472.81 từ xe khách (không nhớ biển số) và đưa tiền cho người giao xe. Tú E kiểm tra bên trong cốp xe thì thấy có 02 căn cước công dân và 02 giấy đăng ký xe biển số 83D1-472.81 cùng mang tên Nguyễn Văn Bình nên nhắn tin hỏi Ken thì Ken trả lời giấy tờ này là giả. Ken nói Tú E đem 01 căn cước công dân và 01 giấy đăng ký xe đi cầm, còn 01 căn cước công dân và 01 giấy đăng ký xe còn lại đem bán cùng với xe mô tô trên. Lúc này, Tú E nhận thức được xe mô tô biển số 83D1-472.81 là do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua và điều khiển xe về nhà. Đến ngày 02/11/2022, Tú E đăng tin bán xe trên mạng xã hội Facebook với giá tiền 23.000.000 đồng thì có tài khoản tên “Lì Nguyễn” đồng ý mua xe và hẹn giao xe tại tỉnh Long An.

Ngày 04/11/2022, Tú E điều khiển xe mô tô biển số 83D1-472.81 đến nhà Nguyễn Văn H nhờ H cùng đi bán xe với Tú E và hứa sẽ cho H 1.000.000 đồng sau khi bán xe xong thì H đồng ý. Sau đó, Tú E điều khiển xe mô tô biển số 83D1-472.81 chở H đến Khu công nghiệp VSIP 1 và gọi điện thoại cho Lê Chí Q nhờ chở đi chơi thì Q đồng ý. Khi đến Khu công nghiệp VSIP 1, Tú E giao xe mô tô 83D1-472.81 cùng 02 căn cước công dân, 02 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Bình cho H để H mang 01 bộ đi cầm, còn 01 bộ giao cho người mua xe. Lúc này, H biết giấy tờ Tú E đưa cho H là giả và nhận thức được xe mô tô 83D1-472.81 là do phạm tội mà có. Sau đó, Q điều khiển xe chở Tú E, còn H điều khiển xe 83D1-472.81 cùng đi đến tiệm cầm đồ Mỹ Quyên 2 do Đái Tôn Ph làm chủ, địa chỉ Khu phố 3A, phường Thanh Lộc, Quận 12. Đến nơi, H đem 01 căn cước công dân và 01 giấy đăng ký xe vào cầm cố được 1.000.000 đồng. Sau khi cầm cố giấy tờ xong, cả nhóm tiếp tục điều khiển xe đi về Long An để bán xe. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi Tú E, Q và H đến trước địa chỉ 225A Nguyễn Văn Quá, Khu phố 5, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12 thì bị lực lượng Công an tiến hành kiểm tra và mời về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tú E và Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Lê Chí Q trình bày, vào ngày 04/11/2022, Tú E điện thoại rủ Q đi chơi nên Q đồng ý. Q không biết việc Tú E đưa giấy tờ giả cho H đem đi cầm cố và không biết nguồn gốc xe mô tô biển số 83D1-472.81 là do phạm tội mà có. Lời khai của Q phù hợp với lời khai của Tú E.

Kết quả xác minh số khung, số máy thực tế của xe mô tô hiệu Suzuki Raider có biển số 86C1-898.81 do Trần Kim Th đứng tên chủ sở hữu và đã bị mất trộm ngày 26/10/2022 tại Phường 6, quận Gò Vấp. Cơ quan điều tra Công an Quận 12 đã bàn giao xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp xử lý theo quy định.

Kết luận giám định số 6806/KL-KTHS ngày 30/11/2022 của Phòng Kỹ thuật Công an Thành phố Hồ Chí Minh: Biển số xe 83D1-472.81 là giả.

Kết luận định giá tài sản số 333/KL-HĐĐGTS ngày 02/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: Chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 86C1-898.81 có giá trị 28.000.000 đồng.

Kết luận giám định số 6730/KL-KTHS ngày 09/12/2022 của Phòng Kỹ thuật Công an Thành phố Hồ Chí Minh: 02 căn cước công dân và 02 giấy chứng nhận đăng ký xe cùng mang tên Nguyễn Văn Bình là giả.

Vật chứng:

01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider, màu đỏ đen, số khung: RLSDL11ANKV124632, số máy: CGA1524805 – Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp để xử lý theo quy định.

01 xe mô tô hiệu Honda Sonic màu xanh, biển số 47D1-480.64 của Lê Chí Q. Qua xác minh, xe do bà Bùi Thị Xiểu đứng tên chủ sở hữu. Ngày 04/11/2022, Vũ Hồng Hải, là con của bà Xiểu cho Q mượn để làm phương tiện đi lại. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Xiểu.

02 căn cước công dân số 094201007026, 02 giấy đăng ký xe mô tô biển số 83D1-472.81 cùng mang tên Nguyễn Văn Bình (đã lưu vào hồ sơ vụ án).

01 biển số xe 83D1-472.81.

01 điện thoại di động hiệu Vivo Y21, số Imei1: 861428057376973, số Imei2: 861428057376965 (thu của Nguyễn Tú E).

01 hợp đồng số MQ-041122/003 của dịch vụ cầm đồ Mỹ Quyên 2 (đã lưu vào hồ sơ vụ án).

Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.000.000 đồng (là tiền Nguyễn Văn H cầm cố tài liệu giả có được).

Dân sự: Anh Đái Tôn Ph là chủ tiệm cầm đồ Mỹ Quyên 2 không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 111/CT-VKS-Q.12 ngày 17/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Tú E và Nguyễn Văn H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 323, khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Đối với Lê Chí Q, không biết việc Nguyễn Tú E đưa giấy tờ giả cho Nguyễn Văn H đem đi cầm cố và không biết nguồn gốc xe mô tô biển số 83D1-472.81 là do phạm tội mà có nên không xử lý.

Đối với hành vi sử dụng giấy tờ giả đem đi cầm cố của Nguyễn Văn H, Công an Quận 12 đã ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”. Đồng thời ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đái Tôn Ph, số tiền 5.000.000 đồng về hành vi “Đồng ý để nhân viên nhận cầm cố thẻ căn cước công dân”.

Đối với hành vi “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 đã ra quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, khoản 1 Điều 341, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tú E từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng cộng bị cáo phải chấp hành hình phạt của 02 tội là từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng cộng bị cáo phải chấp hành hình phạt của 02 tội là từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án, đề nghị: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 đã xử lý nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xử có cơ sở kết luận: Vào ngày 04/11/2022, Nguyễn Tú E và Nguyễn Văn H biết rõ 02 căn cước công dân; 02 giấy đăng ký xe biển số 83D1-472.81 cùng mang tên Nguyễn Văn Bình là giả và 01 xe mô tô biển số 83D1-472.81 là xe do phạm tội mà có.

Tú E giao cho H 01 căn cước công dân và 01 giấy đăng ký xe biển số 83D1-472.81 nêu trên để đem đi cầm. H đã đem đến tiệm cầm đồ Mỹ Quyên 2, địa chỉ Khu phố 3A, phường Thạnh Lộc, Quận 12 do anh Đái Tôn Ph làm chủ, H cầm được 1.000.000 đồng. Như vậy, Tú E và H đã có hành vi sử dụng 02 tài liệu giả nêu trên để thực hiện hành vi trái pháp luật. Hành vi của H, Tú E đã phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tú E và H tiếp tục mang 01 căn cước công dân, 01 giấy đăng ký xe biển số 83D1-472.81 và xe mô tô biển số 83D1-472.81 là xe do phạm tội mà có, có giá trị 28.000.000 đồng để đi tiêu thụ thì bị Công an bắt. Hành vi của Tú E và H đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét thấy, 01 căn cước công dân và 01 giấy đăng ký xe biển số 83D1-472.81, Tú E và H mang theo để tiêu thụ xe mô tô biển số 83D1-472.81. Tú E và H chưa sử dụng 02 tài liệu giả này thì bị Công an thu giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 không có căn cứ xử lý hành vi tàng trữ 01 căn cước công dân và 01 giấy đăng ký xe biển số 83D1-472.81 nêu trên nên không đề cập giải quyết.

Đối với Lê Chí Q, không biết việc Nguyễn Tú E đưa giấy tờ giả cho Nguyễn Văn H đem đi cầm cố và không biết nguồn gốc xe mô tô biển số 83D1-472.81 là do phạm tội mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 không có căn cứ xử lý nên không đề cập.

Đối với hành vi sử dụng giấy tờ giả đem đi cầm cố của Nguyễn Văn H, Công an Quận 12 đã ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”. Đồng thời ra quyết định xử phạt hành

chính đối với Đái Tôn Ph, số tiền 5.000.000 đồng về hành vi “Đồng ý để nhân viên nhận cầm cố thẻ căn cước công dân”. Do đó, Tòa án không đề cập giải quyết.

Đối với hành vi “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 đã ra quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau nên không đề cập giải quyết.

[4] Xét thấy, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo phạm 02 tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng cho các bị cáo.

[5] Xét thấy, các bị cáo phạm 02 tội nên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cần áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan Công an đã xử lý, lưu giữ vào hồ sơ vụ án thì không đề cập giải quyết:

01 biển số xe 83D1-472.81 là giả nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 điện thoại di động hiệu Vivo Y21, số Imei1: 861428057376973, số Imei2: 861428057376965 thu của Nguyễn Tú E là phương tiện phạm tội, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.000.000 đồng là tiền Nguyễn Văn H cầm cố tài liệu giả có được - nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Theo Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tú E, Nguyễn Văn H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, khoản 1 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tú E 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng cộng bị cáo phải chấp hành hình phạt của 02 tội là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ

quan, tổ chức”. Tổng cộng bị cáo phải chấp hành hình phạt của 02 tội là 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 biển số xe 83D1-472.81.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

01 điện thoại di động hiệu Vivo Y21, số Imei1: 861428057376973, số Imei2: 861428057376965.

Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.000.000 đồng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 82/QĐ-VKS ngày 17/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 12; (2)
- Chi cục THADS Quận 12; (1)
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 12; (1)
- Nhà tạm giữ Công an Quận 12; (2)
- Thi hành án hình sự; (4)
- Bị cáo; (2)
- Những người tham gia tố tụng khác; (3)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (21)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp